

HOẠT ĐỘNG KINH TẾ CỦA NGƯỜI HOA Ở HỘI AN THỜI KỲ CÁC CHÚA NGUYỄN

(Tiếp theo và hết)

DƯƠNG VĂN HUY*

Người Hoa giúp chúa Nguyễn nắm các công việc quản lý thương nghiệp và các sự vụ khác ở thương cảng Hội An

Trong hệ thống mậu dịch hải ngoại của Đàng Trong, Hoa thương còn tích cực tham gia quản lý mậu dịch hải ngoại của chính quyền. Chính quyền chúa Nguyễn là một chính quyền mới được thiết lập ở trên một vùng đất mới, để bù đắp vào những khiếm khuyết về kinh nghiệm và người quản lý mậu dịch hải ngoại của mình. Đồng thời, thấy được vai trò thương mại của người Hoa ở Hội An, và việc chúa Nguyễn đã thừa nhận Minh Hương xã để vừa tỏ ra có sự đãi ngộ đặc biệt (vì có dành cho một số đặc quyền), vừa để kiểm soát nhằm thực hiện được dễ dàng chính sách đồng hoá. Thực vậy, dân xã Minh Hương thường đảm nhận những nhiệm vụ đáng được coi là những đặc quyền như: Công việc nghiệm xét cân lượng, định giá hàng hoá; thông ngôn cho các tàu Trung Quốc hay ngoại quốc đến buôn bán ở Hội An. Ở gần phủ chúa, như xã Minh Hương thuộc tỉnh Thừa Thiên, dân xã Minh Hương còn được giao phó các công tác như: trang trí, trần thiết, xe đèn

sáp, viết liễn đối, bày biện cỗ bàn, yến tiệc,...(49).

Đối với thương cảng Hội An, chúa Nguyễn cho thiết lập bộ máy quản lý ngoại thương và cho nhiều người Minh Hương giữ nhiều chức vụ quan trọng ở bộ máy này do họ có nhiều kiến thức và kinh nghiệm về ngoại thương hơn người Việt. Theo như sự ghi chép của Lê Quý Đôn trong *Phủ Biên tạp lục* thì: “Vào đời Vĩnh Lạc nhà Đại Minh có đặt ti Thị bạc để cử Thuận Hóa lại có trường Trừu Phân. Khi họ Nguyễn cát cứ, thu được thuế thuyền rất nhiều. Đặt cai tàu, tri tàu mỗi chức một viên, cai bạ tàu, tri bạ tàu, cai phủ tàu, ký lục tàu, thủ tàu nội mỗi chức hai viên, cai phòng 6 người, lệnh sử 30 người toàn thuế binh 50 người, lính tàu 4 đội 70 người, thông sự 7 người” (50). Nhưng “đương nhiên những chức vụ này không phải toàn bộ do người Hoa nắm giữ, nhưng sự thực là đa phần tuyển dùng người Hoa hoặc người Minh Hương xã đảm nhiệm những chức vụ quan trọng, vì vậy về mặt thông thương, kinh nghiệm và tri thức của họ phong phú hơn người Việt” (51). Chính vì vậy, trong *An Nam cung dịch ký*

* Th.S. Viện Nghiên cứu Đông Nam Á

sự ghi lại thì Chu Thuấn Thủy đã bị “*chúa Nguyễn cưỡng bách làm quan cho phủ chúa vào năm 1657*” và chức cai tàu có nhiệm vụ “*chuyên quản lí người Trung Quốc và tổng lí những sự vụ về tàu thuyền*”. Khổng Thiên Như đã giữ chức cai phủ tàu lâu năm, được chúa Nguyễn tín nhiệm, làm phúc cho thương khách và kiều dân Trung Quốc tại Hội An (52). Lại theo một chiếu dụ của Minh Vương Nguyễn Phúc Chu ban nhân dịp một vị trong số Thập lão qua đời, thì Khổng Thiên Như đã từng giữ chức *Cai phủ tàu và kiêm quản các thương khách cùng nhân viên từ xưa ở lại hoặc mới tới Hội An*. Ngoài ra, Robert Kirstop, một viên chức thuộc công ty Đông Ấn Anh cũng ghi nhận rằng: “*Đại đa số công chức (của phủ Cochín China) là con cháu của nạn dân Trung Quốc chạy loạn qua đây từ hồi đại lục bị người Thanh chiếm giữ*” (53). Bên cạnh đó, vào Năm Thái Đức thứ nhất (1788) theo như sổ hộ khẩu ở Hội An, Minh Hương xã cho biết, số đình trong xã đương thời là 1063, trong đó có những người là quan chức đương nhiệm là 506 người, chiếm 46,6% số đình toàn xã (54). Ngoài ra, trong *Thanh Văn hiến Thông khảo* cũng nhắc đến người Minh hương làm quan chức nhiều bởi họ nhiệm chức trong cơ cấu quản lý ngoại thương của Đàng Trong, làm các công việc như ghi chép hội báo, cân đo, kiểm nghiệm, định giá, phiên dịch, trưng thu thuế, cùng với đương nhiệm những chức quan đó thì họ cũng làm thương mại mậu dịch nội thương. Tháng 8 năm 1695 thương nhân người Anh là Thomas Bowyear đến Hội An cũng cho biết những công việc quản lý cảng khẩu đã rơi vào tay người Hoa (55).

Với việc sử dụng nhân lực của chúa Nguyễn một cách khôn khéo, đặc biệt là trong các công việc như nghiệm xét cân

lượng, định giá hàng hoá các tàu buôn, nhất là ở một mã đầu (bến cảng) lớn mà tàu buôn ngoại quốc, nhiều nhất là tàu buôn Trung Quốc thường tới lui tấp nập, như thương cảng Hội An thì đòi hỏi phải có những sự hiểu biết và kinh nghiệm trong nghề, mà trừ người Trung Hoa ra thì, chẳng ai đảm nhận nổi. Giao phó cho họ công việc này, lại cho hưởng những đặc ân như “*dân xã được miễn các việc phục dịch, sưu sai, tuần đồ và quét chợ*”, về dân bộ được đặc quyền “*sinh không kể, chết không trừ cho tới khi nào có đại điển (tức kiểm tra dân số mỗi năm một lần) mới tu bổ đem nộp*” (56). Tức đã đặt họ trước những trách nhiệm phải thận trọng, chu đáo và tận tâm trong các sự phận có lợi cho ta như đã kể trên, cũng như công việc kiểm xét thương khách, viên chức Trung Quốc và dân Minh Hương xã. Trong bản tấu do chức hương Minh Hương xã Hội An tâu lên triều đình nhà Lê vào khoảng tháng 2 năm Cảnh Hưng thứ 39 (1778) cũng đã thể hiện rõ việc người Minh Hương tham gia vào công việc quản lý ngoại thương như thế nào: “*Nguyên cha ông chúng tôi qua quý quốc buôn bán, trước ở tản mát khắp các phủ, sau mới quy tụ lại lập thành Minh Hương xã. Chúng tôi chịu trách nhiệm xét cân lượng cùng giá hàng các tàu buôn và làm thông ngôn các tàu các nước. Bởi thế mong ơn cấp trên cho văn bằng có châu phê chuẩn miễn các việc phu dịch, sưu sai, tuần đồ và quét chợ...*”. Soát lại bản tấu, ta nhận thấy rõ từ khi sáng lập Minh Hương, dân xã đã chịu đảm nhận những việc nghiệm xét cân lượng, định giá hàng hoá và thông ngôn cho các tàu Trung Quốc và ngoại quốc tới Hội An mậu dịch. Đứng lập trường khách quan mà nói, bốn công việc này có thể coi như đặc quyền của Minh Hương xã, cũng có thể nói là những lao dịch đặc biệt

do chúa Nguyễn bắt Minh Hương xã phải làm (57).

Ngoài ra, người Hoa ở Đàng Trong cũng là những người mại biện rất chuyên nghiệp. Trong một bản tâu của hương chức Minh Hương xã năm Cảnh Hưng 39 (1778) có đoạn viết rằng: *"Nguyên cha ông chúng tôi qua quý quốc buôn bán, trước ở tản mát khắp phủ, sau mới quy tụ lập xã Minh Hương. Chúng tôi chịu trách nhiệm nghiệm xét, cân định giá hàng các tàu buôn, làm thông ngôn cho tàu buôn các nước"* (58). Với sự ưu ái của chính quyền đối với người Hoa cùng người Nhật đầu thế kỷ XVII là những người chính làm thông ngôn ở thương cảng Hội An, nhưng sau 1635, người Nhật rời khỏi Hội An, thì vai trò của người Minh Hương và người Hoa ở Ngũ bang vươn lên làm chủ thị trường, họ tích cực thúc đẩy mạnh phương thức mại biện và điều tiết cán bộ buôn bán đối với thương nhân nước ngoài khác. Bên cạnh đó, thì ngoài những công việc buôn bán thì người Hoa ở Hội An cũng phát triển mạnh mẽ dịch vụ cho thuê nhà và cửa hàng. Theo như Charles B. Maybon thì *"Khi đến Hội An, người ta thấy có nhiều gian hàng cho thuê, bao nhiêu cũng có; những gian lớn nhất thường phải trả 100 đồng (piastres) cho suốt mùa vụ"* (59).

Ngoài việc chúa Nguyễn giao cho người Minh Hương ở Hội An được tham gia vào bộ máy quản lý ngoại thương ở thương cảng lớn nhất Đàng Trong này, chúa Nguyễn cũng dùng đội ngũ người Hoa này vào những mục đích thu mua hàng hoá của mình. Chẳng hạn năm 1747, các quan đã có văn bản nhờ Minh Hương xã mua giúp 21 mặt hàng trong đó có nhiều mặt hàng quý hiếm như Hồng nhung Thượng Hải, ngân châu, thần sa, phấn sáp, hạt châu,... Theo như tài liệu ghi chép được của Minh Hương

xã thì ngày 26 tháng 12 năm Cảnh Hưng (1764), phủ chúa có tờ truyền rằng: *"Truyền cho đội thuyền Toàn cảnh viên ngũ trưởng phải cắt trong đội 1 người gấp đến phố Hội An, truyền cho Minh Hương xã phải tìm trong các phố Khách buôn thuốc, mua kim thoa thạch học có dấu tử, thứ mộc học thì không dùng. Thứ thật tốt 20 cân, đại ba kích mua 60 cân, giao cho quân thuyền Toàn Cảnh gấp rút đem về. Kỳ cho 10 ngày cả đi lẫn về đến Kinh Đô. Đây là lệnh của Chúa mua, nếu khách nào, phố nào có vị thuốc ấy mà ản dấu thì không khỏi chịu tội, cũng như quân lính mang hàng về chậm trễ phải chịu tội"*. Năm Cảnh Thịnh thứ 5 (1797) các quan trên lại nhờ Minh Hương xã mua giùm hai担 thuốc Bắc với thực giá 378 quan 4 tiền 52 đồng, nhưng các quan lại giảm giá mỗi担 20 quan, chỉ trả cho người mua hộ 338 quan 4 tiền 52 đồng (60). Ngoài ra, vào năm 1747, các quan lại Đàng Trong từng yêu cầu Minh Hương xã mua hơn 21 loại hàng hoá nhưng hồng từ các thương nhân nước ngoài cho chính quyền chúa Nguyễn (61). Việc uỷ thác mua bán này chứng tỏ rằng người Minh Hương đã giữ vai trò khá quan trọng trong việc giao dịch buôn bán với bên ngoài. Mặt khác nó cũng cho thấy, dựa vào quyền lực các quan lại đã có những sách nhiễu nhất định trong quan hệ mua bán (62).

Người Hoa cũng được chúa Nguyễn sử dụng vào trong các sự vụ bang giao quốc tế. Theo nghi chép trong *"Ngoại phiên thông thư"* có ghi thì vào năm 1688 khi các Hoa thương Hoàng Quan Khoan, Sử Lương Xá, Hàn Đình Chính đến Nhật Bản mại dịch, mang theo thư của chúa Nguyễn và Nagasaki, Đắc Lục Hầu cùng thông thư của Nagasaki, thư của thông ngôn Ngô Bình Xước và thư của Nagasaki. Trong đó hai thư sau đều bày tỏ sự thỉnh cầu Nhật

Bản chuẩn cho thuyền Hoàng Quan Khoan được tiến hành buôn bán thuận lợi ở Nhật. Chẳng hạn như trong thư Ngô Bình Xước viết rằng: “người này thượng quốc, vì thuyền Thanh nhiều, định ngạch ít ỏi, cho nên Hoàng đế thượng quốc muốn mậu dịch với các nước lân bang, thoả nhu cầu của thông thương mậu dịch, cho nên đã chuẩn bị tốt văn thư phái bốn thuyền sứ là Hoàng Quan Khoan, Hoàng Vĩnh Khoan, Sứ Lương Xá, Hàn Đình Chính cùng thương nhân đến buôn bán với thượng quốc, cung kính mang thư và tiền, phụng mệnh thông thương thượng quốc, xin cho phép buôn bán, ưu tiên các thuyền được cho phép bán. Họ truyền đạt những việc này, một lời ngàn ý, Vương gia kèm theo hàng hoá, Sai Miễn Ca, Vị Ca đến kinh lý, mong được ân điển, cho phép họ được ra vào thị cấm bái vô cùng...” (63). Qua thư của Ngô Bình Xước có thể thấy, thuyền của Hoàng Vĩnh Khoan hoàn toàn không phải chuyên buôn bán với Nam Hà chỉ là mang theo hàng hoá của chúa Nguyễn, nhưng chính quyền chúa Nguyễn lại lấy danh nghĩa quốc gia bang giao với Nhật để giao dịch một cách thuận lợi với Nhật.

Bên cạnh đó, chính quyền họ Nguyễn còn sử dụng người Hoa vào công việc làm tình báo, gián điệp để thu thập tin tức của đối phương trong cuộc tranh chấp với họ Trịnh ở ngoài Bắc và chống lại nghĩa quân Tây Sơn. Trong Đại Nam thực lục tiền biên có chép: “Bấy giờ trong nước cường thịnh, Chúa muốn cử đại quân bắc phạt. Thấy tướng Trịnh là Lê Thời Liêu trấn Nghệ An, phòng giữ nghiêm mật, bèn mật khiến người khách buôn Phúc Kiến là Bình và Quý sang Quảng Tây, do ải Lạng Sơn mà vào để dò xét tình hình hư thực ở Bắc Hà. Bình và Quý đến Đông Đô, hỏi biết tình trạng quân quốc binh dân, ở hai tháng, lại

theo đường cũ mà về Quảng Đông. Đinh Dậu, năm thứ 26 (1717), mùa xuân, tháng 2, bọn Bình và Quý từ Miền Bắc trở về, đến nói Bắc Hà chưa có thể thừa cơ được, việc bàn Bắc phạt bèn thôi” (64). Đồng thời trong Đại Nam thực lục chính biên- Đề nhất kỷ cũng chép: “[Nguyễn Ánh] từng mật sai người tháo vát cùng những người cần tín trong các nhà buôn lẻ đi từ Bình Thuận trở ra Bắc đến Thuận Hoá vâng mật dụ kêu gọi các người hào kiệt. Gián điệp qua lại luôn, tin tức không dứt, Tây Sơn động tĩnh thế nào, không việc gì là không biết” (65).

Trong những hoạt động quan hệ bang giao với các nước ở khu vực chúa Nguyễn thường sử dụng Hoa thương vào công việc chuyển thư từ trao đổi giữa hai bên. Nhất là việc chúa Nguyễn nhiều lần nhờ thương nhân người Hoa trao cho chính quyền Nhật Bản những bức thư của mình, đồng thời trong những lần trao đổi thư từ với toàn quyền VOC của Hà Lan tại Batavia, việc chuyển thư nhiều lần do Hoa thương đảm nhận. Hơn nữa, về quan chức quân sự, chính quyền họ Nguyễn còn sử dụng di dân người Hoa vào việc đi sứ Trung Quốc. Chẳng hạn, “Mùa hạ, ngày mồng 1 tháng 5 năm 1702, Chúa sai bọn Hoàng Thần, Hưng Triệt đem quốc thư và cống phẩm (kỳ nam 5 cân 4 lạng, vàng sống 1 cân 13 lạng 5 đồng cân, ngà voi 2 chiếc nặng 350 cân, sông mây 50 cây) sang Quảng Đông để cầu phong (Thần và Triệt người Quảng Đông nước Thanh, theo hoà thượng Thạch Liêm đến yết kiến, nhân đó [Chúa] sai đi. Bấy giờ thuyền đi cống của Xiêm La bị gió đậu ở hải phận ta, ta sửa sang thuyền lái và giúp đỡ lương thực cho họ, rồi sai bọn Thần và Triệt đáp đi)” (66).

Có thể nói, người Hoa ở Hội An đã được chúa Nguyễn tạo điều kiện phát huy thế

mạnh của mình một cách toàn diện. Hay nói cách khác, chúa Nguyễn đã sử dụng gần như tối đa những ưu thế của người Hoa trong việc phát triển kinh tế và bang giao quốc tế của mình.

Kết luận

Có thể khẳng định rằng, trong thời kỳ các chúa Nguyễn, cộng đồng người Hoa ở Hội An là nhân tố vô cùng quan trọng để đảm bảo cho sự phát triển của thương mại của Đàng Trong nói chung và Hội An nói riêng. Họ nắm trong tay hầu như các đầu mối thương mại quan trọng không chỉ ngoại thương mà còn góp phần khai phá mạng lưới thương mại nội vùng. Nhưng xét cho cùng, người Hoa có thể thuận lợi tiến hành hoạt động kinh tế, nhất là kinh tế mậu dịch ở Hội An bởi những ưu đãi đặc biệt của chính quyền dành cho họ, chẳng hạn như chính quyền chúa Nguyễn tạo những điều kiện thuận lợi cho Hoa thương về cung cấp những ưu đãi về thuế thu, cung cấp về địa bàn cư trú, miễn giảm sai dịch (đối với Hoa thương của Minh hương xã), có độc quyền tiêu thụ những hàng hoá đặc định,... khiến cho Hoa thương có môi trường kinh doanh tốt, lợi nhuận nhiều. Một số Hoa thương mậu dịch ở Đàng Trong do nguyên nhân về chính trị, kinh tế và sinh thái trong nước (Trung Quốc), sau do chính sách khoan dung, ưu đãi của chính quyền Đàng Trong đối với họ, họ đã ở lại và

tiếp tục tham dự vào mậu dịch hải ngoại của Đàng Trong. Lợi nhuận từ những hoạt động mậu dịch đó góp phần cho sự thiếu hụt về tài chính của chính quyền Đàng Trong.

Phát huy và tận dụng được vị trí kinh tế của người Hoa ở Hội An cũng như ở cả Đàng Trong trong việc tạo ra tiềm lực kinh tế để sinh tồn phát triển và chống lại thế lực họ Trịnh ở Đàng Ngoài có thể đánh giá là sự khôn khéo, và có tầm nhìn khai mở của các chúa Nguyễn Đàng Trong. Có thể nói, người Hoa thành công trong hoạt động kinh tế của mình ở Hội An không chỉ do năng lực kinh doanh của họ mạnh mẽ, mà quan trọng hơn là do chúa Nguyễn tạo cho họ môi trường kinh doanh vô cùng thuận lợi, đáp lại người Hoa giúp chúa Nguyễn giải quyết vấn đề về tài chính để tồn tại và phát triển chính quyền và lãnh thổ đất nước.

Người Hoa vốn có thế mạnh về hoạt động kinh tế thương mại, cho nên họ tận dụng được những lợi thế của một thương cảng quốc tế trong một vùng đất trù phú về sản vật, thuận tiện về giao thông để tăng cường vị thế kinh tế thương mại của mình. Và, chúng ta không thể phủ nhận người Hoa ở Hội An thời kỳ các chúa Nguyễn là lực lượng quan trọng nhất thúc đẩy nền thương mại của Đàng Trong, nhất là ngoại thương.

CHÚ THÍCH

(49). Phan Du, *Quảng Nam qua các thời đại, quyển Thượng*, Cổ học tùng thư, 1974, tr. 168.

(50). Quý Đôn, *Phủ biên tạp lục*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 1977, tr. 231.

(51). Trần Kinh Hoà, *Mấy điều nhận xét về Minh Hương xã và các cổ tích tại Hội An*. Việt Nam Khảo cổ tập san, Sào Gòn, 1960, tr. 24.

(52). Trần Kinh Hoà, *Mấy điều nhận xét về*

Minh Hương xã và các cổ tích tại Hội An, Việt Nam Khảo cổ tập san, Sài Gòn 1960, tr. 24.

(53). A. Palrymphe - Robert Kirsop, *Sam accounts of Cochinchina*, 1750, trong *Oriental Repository*, vol.I, London, 1973, p 250 (Trích trong Trần Kinh Hoà, *Mấy điều nhận xét về Minh Hương xã và các cổ tích tại Hội An*, Việt Nam Khảo cổ tập san, Sài Gòn, 1960, tr. 5.

(54). Tưởng Quốc Học, *Phân tích vai trò của Hoa thương trong mậu dịch Hai ngoại của Nam Hà Việt Nam: Một cái nhìn tham chiếu với ngoại thương Bắc Hà*. Kỷ yếu Hội thảo: *Văn Đồn: Lịch sử và tiềm năng phát triển kinh tế*, Quảng Ninh, tháng 8 năm 2008.

(55). Thanh Văn hiến Thông khảo, *Tứ duệ môn*. Dẫn theo: Tưởng Quốc Học, *Phân tích vai trò của Hoa thương trong mậu dịch Hai ngoại của Nam Hà Việt Nam: Một cái nhìn tham chiếu với ngoại thương Bắc Hà*. Kỷ yếu Hội thảo: *Văn Đồn: Lịch sử và tiềm năng phát triển kinh tế*, Quảng Ninh, tháng 8 năm 2008.

(56). Trần Kinh Hoà, *Mấy điều nhận xét về Minh Hương xã và các cổ tích tại Hội An*, Việt Nam Khảo cổ tập san, Sài Gòn, 1960.

(57). Trần Kinh Hoà, *Mấy điều nhận xét về Minh Hương xã và các cổ tích tại Hội An*, Việt Nam Khảo cổ tập san, Sài Gòn, 1962, tr.15.

(58). Tài liệu chữ Hán của Minh hương xã, lưu trữ tại Trung tâm Quản lý bảo tồn di tích Hội An, dẫn theo Trần Văn An- Nguyễn Chí Trung - Trần Anh: *Xã Minh hương với thương cảng Hội An thế kỷ 17-19*, Trung tâm bảo tồn di sản, di tích Quảng Nam, 2005, tr. 55.

(59). Charles B. Maybon, *Những người châu Âu ở nước An Nam*, Nxb. Thế giới, Hà Nội, 2006, tr. 95.

(60). Trần Văn An - Nguyễn Chí Trung- Trần Anh, *Xã Minh Hương với thương cảng Hội An thế kỷ 17-19*, Trung tâm quản lý và bảo tồn di sản - di tích Quảng Nam, 2005, tr. 52-54.

(61). Trần Kinh Hoà, *Phố người Đường và thương mại của họ ở Hội An thế kỷ 17-18*, Tân Á học báo, Q.III, số 1, Hồng Kông, 1969.

(62). Cho dù chúa Nguyễn đã thiết lập bộ máy trông coi ngoại thương là Tàu vụ ty với 175 người, song thực tế các Chúa các quan lại đại thần mới chính là những người giám sát ngoại thương trước nhất, kỹ lưỡng nhất và đồng thời là những nhà buôn lớn nhất. Vì vậy, trong từng chuyến buôn, mọi hàng hoá đều phải qua tay các chúa, các quan kiểm duyệt, ưu tiên chọn lựa và tình trạng o ép giá cả luôn làm cho các thương nhân than phiền, theo như nhận xét của C. Maybon thì: "*Nợ cũ thì hầu như tuyệt vọng mà bọn quan lại mua hàng ít khi chịu trả tiền ngay. Không thể trần tình lên đến Chúa nếu như không thông qua các bà phi mà như thế thì tốn không biết bao nhiêu lễ lạy*", (Trần Văn An - Nguyễn Chí Trung - Trần Anh, *Xã Minh hương với thương cảng Hội An thế kỷ 17-19*, Trung tâm bảo tồn di sản, di tích Quảng Nam, 2005, tr 52).

(63). Xem Tưởng Quốc Học, *Phân tích vai trò của Hoa thương trong mậu dịch Hai ngoại của Nam Hà Việt Nam: Một cái nhìn tham chiếu với ngoại thương Bắc Hà*. Kỷ yếu Hội thảo: *Văn Đồn: Lịch sử và tiềm năng phát triển kinh tế*, Quảng Ninh, tháng 8 năm 2008.

(64). *Đại Nam thực lục tiền biên*, Nxb. Sử học, Hà Nội, 1962, tr. 186.

(65). *Đại Nam thực lục chính biên - Đệ nhất kỷ*, II, Nxb. Sử học, Hà Nội, 1963, tr. 186.

(66). *Đại Nam thực lục tiền biên*, Nxb. Sử học, Hà Nội, 1962, tr. 158.